

NHỮNG YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI GIÁNG VIÊN TRƯỜNG DHSP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN NHẪM THÍCH ỨNG PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TIN CHỈ

○ NGUYỄN THỊ ÚT SÁU*

1. Hiện nay, Trường DHSP - ĐH Thái Nguyên có 596 cán bộ, trong đó có 421 giảng viên (GV) (tỉ lệ giáo sư, phó giáo sư chiếm 5,5%; tiến sĩ: 17,1%; thạc sĩ: 60,6%). Như vậy, tỉ lệ GV có trình độ cao của Trường cao hơn mức trung bình so với cả nước. Nhìn chung, GV đã chấp hành tốt các nội quy, quy chế đào tạo của Trường; cố gắng nâng cao chất lượng bài giảng. Qua các đợt lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên (SV), hầu hết các GV đều được nhận xét tốt. Các GV trẻ có ý thức học tập để nâng cao trình độ (hiện có 129 GV là nghiên cứu sinh ở trong nước và nước ngoài). Tuy nhiên, sau 3 năm triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC), từ khóa học 2008-2009, GV vẫn đang trong quá trình hoàn thiện chuyên môn và nghiệp vụ để thích ứng với phương thức đào tạo mới. Nhằm giúp GV có thể dạy tốt, hướng dẫn SV tự học hiệu quả, bài viết nêu một số yêu cầu cơ bản về chuyên môn mà GV cần thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học.

2. Trong phương thức đào tạo theo HCTC, GV đóng vai trò là người tổ chức, điều khiển, điều chỉnh quá trình tự học của SV. Việc thay đổi vị trí, chức năng của GV trong dạy học đòi hỏi GV cần có năng lực trong nhiều hoạt động: xây dựng đề cương môn học; xây dựng đề cương bài giảng; tổ chức các giờ tín chỉ, kiểm tra, đánh giá SV... Trong bài viết này, chúng tôi xem xét hai loại hoạt động của GV đó là: *Xây dựng đề cương môn học và đề cương bài giảng.*

1) *Những yêu cầu GV cần thực hiện khi xây dựng đề cương môn học*

Đề cương môn học dạy học theo HCTC là công cụ quan trọng nhất tạo điều kiện cho GV và SV tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc triển khai kế hoạch dạy học của mình sau khi đã được cấp quản lý phê duyệt; cũng là công cụ để giám sát, theo dõi và quản lý tiến trình dạy học và việc thực hiện các quy định trong dạy học theo tín chỉ. Để *«thống nhất trong đa dạng»* khi triển khai đào tạo theo tín chỉ, vai trò của đề cương môn học là rất quan trọng. Đối với GV, đề cương môn học

thể hiện sức mạnh của tập thể, sự thống nhất cao của các GV trong cùng tổ bộ môn và cũng là những quy định nghiêm ngặt khi thực hiện vai trò người thầy trong quá trình dạy học. Để phát huy tính tự chủ, sáng tạo của GV và SV trong quá trình dạy và học, đề cương môn học mang tính thống nhất, vì ở đó quy định mục tiêu môn học; quy trình dạy học và cách thức kiểm tra, đánh giá, chuẩn chung mà bất cứ GV nào triển khai cùng một môn học phải thống nhất. Việc sáng tạo ra cách chuyển tải và tích lũy kiến thức, kĩ năng của GV và SV thuộc vào mục tiêu của từng môn học. Khi xây dựng đề cương môn học, GV phải đảm bảo các nội dung theo khung đề cương môn học chung của nhà trường, tuy nhiên, có ba nội dung mà GV cần chú ý:

- *Xác định rõ ràng nội dung (N1 - N2 - N3).* Nội dung chi tiết môn học được thiết kế theo các: *Chương, Mục, Tiểu mục* và ấn định thời gian thực hiện theo từng tuần hoặc bội số của nó. Nội dung môn học phải đảm bảo đáp ứng những mục tiêu môn học đã đặt ra và được coi là chất liệu để thực hiện mục tiêu môn học. Căn cứ định nghĩa HCTC, nội dung trong chương trình môn học gồm 3 phần: + *Phần bài giảng trực tiếp trên lớp*: N1 và có thể một phần N2; + *Phần không giảng trực tiếp trên lớp* mà GV có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể SV tự học, tự nghiên cứu ở ngoài lớp: N2 - N3; + *Phần dành riêng cho tự học*, chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận nhóm, seminar, thi nghiệm... và các hoạt động khác có liên quan đến môn học: N3.

- *Xác định mục tiêu định hướng nội dung chi tiết môn học triển khai trong từng tuần.* Khi xây dựng mục tiêu định hướng nội dung chi tiết môn học, chúng ta phải xác định rõ ràng ba loại mục tiêu: *tái hiện, tái tạo và sáng tạo.* Việc xác định ba loại mục tiêu này sẽ giúp SV định hướng quá trình tự học của bản thân và là căn cứ để GV phân bố nội dung trong đề thi cho phù hợp (nội dung tái hiện và nội dung sáng tạo).

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

- *Chỉ ra các yêu cầu và các bước của một bài tiểu luận*; những chỉ số cụ thể để đánh giá bài kiểm tra, bài thi của SV. Việc đưa ra các nội dung trên nhằm định hướng cho quá trình tự học của SV để đảm bảo chất lượng học tập; ngoài ra, GV có thể gợi ý các chủ đề seminar (nếu có) để SV chủ động tìm hiểu. Để thực hiện tốt các yêu cầu trên, nhà trường cần tổ chức tập huấn xây dựng đề cương môn học một cách chi tiết cho GV; đồng thời, GV chủ động tìm kiếm tài liệu về xây dựng đề cương môn học; tham khảo đề cương môn học của các Trường có bề dày kinh nghiệm trong đào tạo theo HCTC để kế thừa những nội dung phù hợp. Muốn xây dựng những nội dung còn thiếu đó, đòi hỏi phải phát huy trí tuệ của tập thể cán bộ GV tham gia giảng dạy trực tiếp môn học.

2) Những yêu cầu GV cần thực hiện khi xây dựng đề cương bài giảng

Đề cương bài giảng là kế hoạch sư phạm tổng thể của GV trong quá trình dạy học một học phần, được cụ thể hoá trong các module hoặc chương, bài; là tài liệu bắt buộc đối với GV khi lên lớp, được chuyển tới SV trong giờ học đầu tiên của học phần; được xây dựng trên cơ sở mục tiêu môn học và mục tiêu định hướng nội dung chi tiết môn học triển khai trong từng tuần, chương trình đào tạo, kế hoạch chuyên môn, giáo trình bộ môn, các tài liệu tham khảo khác (đặc biệt là nguồn tài liệu cập nhật), phương pháp dạy học (lí thuyết, thực hành), phương tiện và kĩ thuật dạy học, các ý tưởng sư phạm trong tổ chức giờ học. Do vậy, đề cương bài giảng có thể được xây dựng theo hướng mở, tiện lợi cho việc cập nhật thông tin, chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay đổi nội dung dạy học trong các module hoặc chương, bài; mang tính chủ thể của GV nhưng phải bám sát đề cương môn học. Các module dạy học được thiết kế theo hoạt động nhằm tương minh một cách rõ ràng hoạt động của GV, hoạt động của SV trong quá trình dạy học và học liệu phục vụ cho những hoạt động này. Mặc dù đề cương bài giảng mang tính chủ thể của GV nhưng khi thiết kế cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

- *Xác định mục tiêu bài giảng*. Mục tiêu bài giảng là tuyên bố chính xác những gì SV có thể làm được sau bài giảng. Để xác định kết quả học tập của SV, ứng dụng thang Bloom: mục tiêu về mặt kiến thức; mục tiêu thái độ và mục tiêu kĩ năng. Các tiêu chí đưa ra có thể định lượng. Ví dụ: Về nhận thức: các cụm từ có thể sử dụng như sau: diễn đạt, diễn vào, liệt kê, ghi nhận, đặt tên,

nhớ lại, nêu lên, kể ra, viết ra; Về thái độ và các giá trị: đánh giá theo mức độ: nhận, đáp lại, định giá trị và tổ chức; Về kĩ năng thực hành: điều chỉnh, áp dụng, lắp ráp, xây dựng, tháo gỡ, tháo tác, vận hành, sửa chữa.

- *Xác định nội dung bài giảng*. Việc xác định nội dung bài giảng là rất quan trọng, giúp GV không bị chệch hướng vào những chi tiết vụn vặt và chủ động sắp xếp thời gian hợp lí cho những nội dung đó. Hơn nữa, GV cần xem nội dung nào là thực sự quan trọng để đạt được những điều mà các học viên phải biết, nên biết và có thể biết (N1 - N2 - N3). Nội dung chính của bài giảng có thể đã được quy định trong giáo trình, nhưng khi soạn bài lên lớp, GV có thể căn cứ đặc điểm của SV, môi trường đào tạo, mục tiêu bài giảng mà sắp xếp thay đổi thứ tự trình bày sao cho phù hợp với phương pháp dạy học và mục tiêu đã quy định.

- *Lập kế hoạch bài giảng*. Kế hoạch bài giảng là hệ thống ghi chép của GV và trình tự nội dung thông tin cùng các hoạt động của GV và SV diễn ra trong bài giảng. Vì vậy, GV phải nêu bật được các thông tin sau: những thông tin mà GV muốn cung cấp cho SV; những hoạt động mà GV muốn SV thực hiện và những nguồn nhân lực của bài giảng. Với kế hoạch như vậy, GV sẽ dễ dàng thiết kế từng phần mở bài, thân bài, kết thúc của một bài giảng cụ thể.

Khi GV thực hiện tốt các yêu cầu trên sẽ thể hiện và là cơ sở để GV đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với phương thức đào tạo theo HCTC. Ngoài ra, GV vừa có điều kiện trau dồi trình độ của bản thân, vừa góp phần nâng cao chất lượng dạy học HCTC.

3. Đào tạo theo HCTC là phương thức đào tạo mới, có rất nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của Việt Nam, phương thức đào tạo này cũng đặt ra rất nhiều khó khăn và thách thức. Một trong những điều kiện quan trọng để chuyển sang đào tạo theo HCTC là: Từng bước tạo dựng văn hóa tín chỉ cho đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, GV và SV; độ ngũ GV chính là lực lượng cốt cán quyết định chất lượng của phương thức đào tạo này. Như vậy, HCTC không chỉ tăng cường tính tự chủ, tích cực, sáng tạo của người học mà còn đối với cả người dạy. Chính năng lực sư phạm của GV là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp nhất đến chất lượng đào tạo theo HCTC. Do đó, giải pháp tối ưu trong giai đoạn hiện nay là GV cần chủ động lĩnh hội những tri thức mới nhằm hội nhập quốc tế và nâng cao

năng lực sự phạm cho bản thân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho nước nhà. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phúc Chính. "Giáo dục nền nếp, kỉ cương, lòng say mê nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên". Hội nghị *Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ*, Thái Nguyên. 2011.
2. Bộ GD-ĐT. Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT
3. Quyết định về việc ban hành "Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ", Thái Nguyên. 2010.
4. "Tài liệu tập huấn về phương thức đào tạo theo tín chỉ". Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội. 2011.

SUMMARY

The contents of the article mention some general issues about the current status of teaching staff at College of Education - Thai Nguyen University, and specific analysis of expertise requirements that lecturers must take over to meet credit-based training model. The author has analyzed intensively the requirements of two operations: Curriculum development and lecture outlining development. If lecturers meet these requirements well, it will help lecturers carry out effective teaching hours based on the credit-based training.

Chiến lược dạy học...

(Tiếp theo trang 54)

lược, nhiều khi sẽ dẫn đến phản tác dụng và không nâng cao được chất lượng dạy học. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Uẩn. *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học quốc gia, H. 1999.
2. M. N. Săcaciop. *Tư duy của học sinh*. NXB Giáo dục, H. 1970.
3. R. S. Rubinstein. *Về tư duy và những con đường khảo sát nó*. NXB Giáo dục, H. 1958.
4. Robert J. Marzano. *Nghệ thuật và khoa học dạy học* (Nguyễn Hữu Châu dịch). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
5. Edward de Bono. *Teaching thinking*. Penguin Books, 1991.
6. R. S. Nickerson. *Dạy kĩ năng tư duy* (tài liệu hỗ trợ dạy học tự xa). Dự án Việt - Bỉ. H. 2000.

SUMMARY

To be successful in teaching in general, teaching thinking to students in particular will have resonance for many elements. In which, according to the author, an important factor is crucial the teacher strategies of teaching thinking. The post/article stresses the importance of the teacher strategies of thinking teaching, also offer a number of strategies and development of teacher strategies be applied in teaching to develop student's thinking on the basis of various studies consult educational experts as well as practical experience of the self.

Cơ sở lí luận...

(Tiếp theo trang 34)

thì QL hệ thống công cụ thiết bị HN cần đảm bảo ba nội dung sau: xây dựng và bổ sung thường xuyên để có một hệ thống hoàn chỉnh về công cụ thiết bị HN; duy trì, bảo quản tốt hệ thống công cụ thiết bị HN; khai thác sử dụng có hiệu quả.

Hệ thống công cụ thiết bị HN có ý nghĩa quan trọng và không thể thiếu được trong quá trình HN. Những công cụ thiết bị phải có đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng được mục tiêu GDHN của nhà trường.

6) *QL phương pháp HN* là một yếu tố quan trọng trong quá trình GDHN cho HS. Có nhiều ý kiến cho rằng, cần có phương pháp HN riêng cho HS trong các TDN (đây là một quan điểm đúng về GDHN), vì HN trong TDN có đặc thù riêng và có thể lựa chọn, vận dụng, triển khai các phương pháp sau đây: - Phương pháp cung cấp thông tin; - Sử dụng các bộ trắc nghiệm; - Thảo luận nhóm; - Tổng kết kĩ năng và kinh nghiệm nghề; - Thực hành nghề; - HN qua giờ học lí thuyết nghề; - Thực tế tại doanh nghiệp; - Đóng vai; - Thảo luận, trao đổi với công nhân làm việc tại hiện trường.

Để QL hoạt động GDHN đạt hiệu quả, trong quá trình ĐT, các TDN cần xác định rõ khái niệm: QL hoạt động GDHN, mục tiêu QL GDHN, đặc điểm QL GDHN, công cụ QL GDHN, nội dung QL GDHN... Trên cơ sở đó, các trường vận dụng vào QL phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả ĐT, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và góp phần phát triển bền vững nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. *Chỉ thị số 02/CT-BLĐTBXH ngày 01/10/2010 về thực hiện nhiệm vụ Công tác học sinh, sinh viên năm học 2010-2011*.
2. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. *Quản lí, lãnh đạo nhà trường thế kỉ XXI*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2009.
3. A. Zaleznik. *Managers and Leaders: Are They Different?* Harvard Business Review. 1977.
4. W. G. Bennis - B. Nanus. *Leaders: The Strategies for Taking Charge*. New York: Harper & Row. 1985.

SUMMARY

Management of vocational counseling education at trade schools to be effective, the following rationale on the management of vocational counseling education at trade schools: concept, objectives, characteristics, instrument, content management of vocational counseling education at trade schools.